

Số: 07 /2022/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 15 tháng 7 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học ở nước ngoài  
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP  
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên  
chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật  
Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng  
6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của  
Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của  
Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP  
ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công  
chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán quản lý, sử dụng và quyết toán  
kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Xét Tờ trình số 52/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Đồng Tháp thông qua dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ  
đào tạo sau đại học ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm  
tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu  
Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước.

b) Công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và công chức xã, phường, thị trấn.

c) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở khóm, ấp, tổ dân phố ở xã, phường, thị trấn.

d) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Đối tượng theo các Đề án có liên quan công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Đối tượng được quy định tại các điểm a, b, c, d phải được cơ quan có thẩm quyền quyết định cử đi học.

## **Điều 2. Chế độ hỗ trợ đào tạo trình độ sau đại học ở nước ngoài**

1. Học phí và các khoản có liên quan đến học phí: Thực hiện thanh toán theo hợp đồng ký kết với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài hoặc theo mức do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài thông báo trong giấy báo tiếp nhận học viên.

2. Chi phí làm hộ chiếu, visa: Thanh toán theo mức quy định của Nhà nước đối với chi phí làm hộ chiếu và theo hóa đơn lệ phí visa thực tế của các nước người học được cử đi đào tạo đối với chi phí làm visa.

3. Sinh hoạt phí

a) Sinh hoạt phí được tính toán để bảo đảm nhu cầu tối thiểu về sinh hoạt của người học ở nước ngoài bao gồm: Tiền ăn, ở, chi phí đi lại hằng ngày, tiền tài liệu và đồ dùng học tập.

b) Mức sinh hoạt phí thực hiện theo quy định hiện hành của Trung ương. Sinh hoạt phí được cấp theo thời gian học tập thực tế ở nước ngoài (*từ ngày nhập học đến ngày kết thúc khóa học nhưng không vượt quá thời gian ghi trong quyết định cử đi đào tạo*).

c) Việc thanh toán sinh hoạt phí cho người học được cấp theo tháng hoặc quý, bảo đảm không ảnh hưởng đến việc học tập, nghiên cứu của người học.

4. Bảo hiểm y tế bắt buộc: Thực hiện thanh toán theo mức quy định của nước sở tại (*căn cứ theo mức thông báo trong giấy tiếp nhận học viên của cơ sở đào tạo*).

5. Tiền vé máy bay đi và về (*hạng phổ thông*)

a) Người học được cấp một lượt vé từ Việt Nam đến nơi học tập và một lượt vé từ nơi học tập về Việt Nam (*trừ trường hợp được phía bạn đài thọ*) trong toàn bộ thời gian đào tạo, bồi dưỡng.

b) Thực hiện thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước.

6. Đào tạo ngoại ngữ: Theo mức do cơ sở đào tạo ở trong nước thông báo.

7. Cán bộ, công chức, viên chức được học bổng toàn phần do Chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế và các học bổng khác được Chính phủ Việt Nam cho phép để tài trợ chi phí cho toàn bộ khóa học thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài, không sử dụng ngân sách nhà nước thì được hỗ trợ thêm hằng tháng bằng 50% mức sinh hoạt phí toàn phần tùy thuộc vào nước đến học tập theo quy định hiện hành của Trung ương về chế độ, cấp phát và quản lý kinh phí đào tạo lưu học sinh Việt Nam ở nước ngoài bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

8. Thời gian hỗ trợ kinh phí thực hiện theo quyết định cử tham gia đào tạo sau đại học của cơ quan có thẩm quyền. Nếu hết thời gian đào tạo tại quyết định nêu trên, các đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại khoản 2, Điều 1, Nghị quyết này chưa hoàn thành chương trình học tập, không có lý do khách quan và không được cơ quan có thẩm quyền thống nhất cho gia hạn, sẽ không được tiếp tục hỗ trợ kinh phí theo quy định.

9. Trường hợp, khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

### **Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí đào tạo các đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 1, Nghị quyết này được bảo đảm từ nguồn sự nghiệp đào tạo hàng năm của tỉnh; nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu hợp pháp khác (nếu có); nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khoá X, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2022./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT/TU, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, PC.

**CHỦ TỊCH**



**Phan Văn Thắng**